

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST

Ngày 16/11/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng
dịch vụ mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Sách, cán bộ hưu xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ.
2. Ông Trịnh Văn Toán, cán bộ hưu xã Đại Xuân, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ mua bán hàng hóa”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2018/QĐST-KDTM, ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Liên doanh công nghiệp Airrang.

Địa chỉ: Số 140 (P.403, lầu 4) Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 030642613 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/7/2008

Do ông Hyo Seon Shin, chức vụ Tổng giám đốc công ty làm đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Hoàng Ngọc Hương, sinh năm 1992. (đề nghị vắng mặt)

Số 369/4 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH UIS.

Địa chỉ: Lô F1, khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (thuê trụ sở Công ty Phú Thái).

Giấy chứng nhận đầu tư số 212043000528 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 29/5/2013.

Do bà Lee Hwa Sun, chức vụ Chủ tịch công ty làm đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 11/9/2014 Công ty TNHH Liên doanh Công nghiệp Airang (gọi tắt là Công ty Airang) có trụ sở tại kho 02, tổng kho Thủ Đức, số 429/6 đường Song hành Hà Nội, phụ phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH UIS (gọi tắt là công ty UIS) có địa chỉ tại Lô F1 khu Công nghiệp Quế Võ mở rộng xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nằm trong công ty TNHH Phú Thái) có ký kết 01 hợp đồng kinh tế số 1109/UIS-AR với nội dung Công ty Airang cung cấp và thi công sơn Epoxy, gạch Deco Tili cho công ty UIS để thi công công trình tại tỉnh Bắc Ninh. Giá trị hợp đồng theo thỏa thuận của hai bên có trị giá là 67.551.000 đồng.

Sau khi thực hiện xong hợp đồng các bên đã thanh lý hợp đồng, ký biên bản nghiệm thu và xác nhận giá trị hoàn thành vào ngày 21/12/2015, đồng thời hai bên cũng tiến hành xác nhận chất lượng công trình đạt yêu cầu của bên Công ty UIS. Sau khi trừ đi số tiền ứng trước là 24.000.000 đồng và các khoản tiền mà Công ty UIS tiếp tục trả thì theo đơn khởi kiện cũng như bản tự khai của phía nguyên đơn, phía Công ty UIS còn phải thanh toán trả Công ty Airang số tiền còn lại là 28.551.000 đồng. Nay đại diện Công ty Arirang yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty UIS phải trả số tiền còn lại của hợp đồng là 28.551.000 đồng và số tiền lãi của khoản tiền này với lãi suất 10%/năm kể từ ngày 21/12/2015 đến thời điểm giải quyết vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần tiến hành thông báo cho đại diện của Công ty UIS đến làm việc nhưng phía Công ty UIS đều vắng mặt nên không có lời trình bày cũng như không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào để bảo vệ cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa phía đại diện bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ 2. Phía nguyên đơn do chị Hoàng Ngọc Hương đại diện có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng; Phía bị đơn đã được Tòa án thông báo văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, bị đơn cũng không cung cấp địa chỉ mới cho Tòa án, cho phía nguyên đơn nên thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ, việc tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Đối với đại diện của nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung là có căn cứ. Về nội dung vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi số tiền nợ gốc 28.551.000 đồng. Về yêu cầu tính lãi, do việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày 21/12/2015 nên áp dụng quy định về chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005 để tính lãi. Số tiền lãi mà bị đơn phải chịu là 28.551.000 đồng x 0,75% x 46 tháng 24 ngày = 9.967.000 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi bị đơn phải có nghĩa vụ trả nguyên đơn là 38.518.000 đồng. Về án phí; bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ văn bản thông báo làm việc cũng như các văn bản tố tụng khác của Tòa án đến đại diện bị đơn nhưng phía bị đơn đều vắng mặt. Qua xác minh phía bị đơn không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh nhưng cũng không có thông báo gì cho Ban quản lý các khu Công nghiệp tỉnh Bắc Ninh và cho phía nguyên đơn biết địa chỉ hoạt động mới. Trường hợp này theo quy định tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được xác định là bị đơn cố tình dấu địa chỉ, cố tình không khai báo nên việc Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt đại diện bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có căn cứ để xác định; Ngày 11/9/2014 công ty giữa Airang và công ty UIS đã ký kết và thực hiện một hợp đồng kinh tế số 1109/UIS-AR với nội dung công ty Airang cung cấp và thi công sơn Epoxy, gạch Deco Tili cho công ty UIS để thi công công trình tại tỉnh Bắc Ninh. Giá trị hợp đồng theo thỏa thuận của hai bên có trị giá là 67.551.000 đồng. Căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng và xác nhận giá trị công trình hoàn thành lập ngày 21/12/2015 và Hóa đơn giá trị gia tăng xuất ngày 21/12/2015 thì hai bên đã xác nhận giá trị hợp đồng bên công ty UIS phải thanh toán trả công ty Airang với số tiền là 67.551.000 đồng. Phía công ty UIS không có chứng cứ gì để chứng minh số tiền đã thanh toán cho hợp đồng là bao nhiêu tiền nên căn cứ vào yêu cầu của phía nguyên đơn đòi số tiền còn lại là 28.551.000 đồng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Airang buộc công ty UIS phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng số 1109/UIS-AR ngày 11/9/2014.

Về yêu cầu tính lãi suất: Do việc công ty UIS chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 21/12/2015 nên công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi của số tiền chậm trả và được thực hiện theo quy định tại Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005. Theo quy định tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định lãi suất cơ bản áp dụng tại thời điểm chậm trả là 0,75%/tháng, thời gian chậm trả đến thời điểm xét xử là 46 tháng 24 ngày. Tiền lãi được tính như sau: $28.551.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 46 \text{ tháng } 24 \text{ ngày} = 9.967.000 \text{ đồng}$.

Tổng số cả tiền gốc và tiền lãi công ty UIS phải thanh toán trả công ty Airang là $28.551.000 \text{ đồng} + 9.967.000 \text{ đồng} = 38.518.000 \text{ đồng}$.

Về án phí: Công ty UIS phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 85 Luật Thương mại. Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Liên doanh công nghiệp Airrang đối với Công ty TNHH UIS.

2. Buộc công ty TNHH UIS phải thanh toán trả công ty TNHH Liên doanh Công nghiệp Airrang tổng số tiền nợ theo hợp đồng kinh tế số 1109/UIS-AR ngày 11/9/2014 với số tiền là 38.518.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 28.551.000 đồng và tiền lãi 9.967.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí: Công ty TNHH Arirang không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả công ty (do chị Hoàng Ngọc Hương là đại diện) số tiền 858.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002573 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Công ty TNHH UIS phải chịu số tiền 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Sách

Trịnh Văn Toán

Nguyễn Sỹ Cây

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 11 năm 2018.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách, ông Trịnh Văn Toán.

Tiến hành nghị án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 15/3/2018 về việc Tranh chấp hợp đồng dịch vụ mua bán hàng hóa giữa;

Nguyên đơn: Công ty TNHH Liên doanh công nghiệp Airrang.

Địa chỉ: Số 140 (P.403, lầu 4) Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 030642613 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/7/2008

Do ông Hyo Seon Shin, chức vụ Tổng giám đốc công ty làm đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Hoàng Ngọc Hương, sinh năm 1992. (đề nghị vắng mặt)

Số 369/4 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH UIS.

Địa chỉ: Lô F1, khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (thuê trụ sở Công tu Phú Thái).

Giấy chứng nhận đầu tư số 212043000528 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 29/5/2013.

Do bà Lee Hwa Sun, chức vụ Chủ tịch công ty làm đại diện theo pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I. *Về quan hệ pháp luật:*

Quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ mua bán hàng hóa”.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

II. *Về áp dụng pháp luật:*

Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 85 Luật Thương mại; Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

III. Về nội dung giải quyết:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Liên doanh công nghiệp Airrang đối với Công ty TNHH UIS.

2. Buộc công ty TNHH UIS phải thanh toán trả công ty TNHH Liên doanh Công nghiệp Airrang tổng số tiền nợ theo hợp đồng kinh tế số 1109/UIS-AR ngày 11/9/2014 với số tiền là 38.518.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 28.551.000 đồng và tiền lãi 9.967.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí: Công ty TNHH Arirang không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả công ty (do chị Hoàng Ngọc Hương là đại diện) số tiền 858.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002573 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Công ty TNHH UIS phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thế Sách

Trịnh Văn Toán

Nguyễn Sỹ Cây

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây